TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thanh;

2. Bà Vũ Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thủy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 11/04/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXX-ST, ngày 02/8/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H. Y, sinh năm: 1987, địa chỉ: số 58, đường P, tổ 14, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Nhất D, sinh năm: 1988, địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện ngày 28-3-2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc H. Y trình bày:

Bà và ông Phạm Nhất D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10-7-2009. Trong thời gian chung sống, ông D nghiện ma túy, mặc dù hai bên gia đình đã khuyên

răn nhưng ông D không nghe. Trong thời gian nghiện ông D thường hay xúc phạm nhân phẩm và thân thể bà nhiều lần khiến bà phải bỏ trốn về nhà mẹ đẻ, nhưng vì hai con nhỏ nên bà đã cố gắng nhẫn nhịn. Năm 2014, ông D bị xử phạt tù về tội tàng trữ ma túy. Sau khi chấp hành án xong, ông D tiếp tục lao vào hút chích ma túy, hàng ngày ông D luôn gây gỗ và đòi tiền mua ma túy, bà không có khả năng cung cấp thì ông D dùng lời lẽ mạt sát, dọa đâm chém, khủng bố tinh thần bà làm bà suy sụp, không còn tinh thần nuôi con ăn học. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông D.

Về con chung: bà và ông D có 02 (hai) con chung tên Phạm Ngọc Minh N, sinh ngày 06/11/2007 và Phạm Ngọc Hạ V, sinh ngày 29/01/2012, hiện đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Phạm Nhất D đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Phạm Nhất D vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc H. Y và ông Phạm Nhất D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2009 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Y trình bày vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông D nghiện ma túy, nhiều lần có những lời nói xúc phạm, đánh đập bà và đe doạ bà khiến tinh thần bà suy sụp. Ông D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án trình bày, hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà

Y. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y.

[2.2] Về con chung: Bà Y, ông D có 02 (hai) con chung tên Phạm Ngọc Minh N, sinh ngày 06/11/2007 và Phạm Ngọc Hạ V, sinh ngày 29/01/2012, hiện đang sống với bà Y. Cháu Phạm Ngọc Minh N có nguyện vọng sống với mẹ. Để đảm bảo cho việc học tập, sinh hoạt của các cháu không bị xáo trộn xét nên giao 02 cháu cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Y không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc H. Y không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và đều trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí: Bà Nguyễn Ngọc H. Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H. Y về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

2. Bà Nguyễn Ngọc H. Y được ly hôn ông Phạm Nhất D.

3. Giao 02 (hai) cháu Phạm Ngọc Minh N, sinh ngày 06/11/2007 và Phạm Ngọc Hạ V, sinh ngày 29/01/2012 cho bà Nguyễn Ngọc H. Y trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Nhất D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Bà Nguyễn Ngọc H. Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0004607 ngày 11/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh